

Số: 23/KH-TrMNNT

Mường Thanh, ngày 20 tháng 04 năm 2026

KẾ HOẠCH

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÔNG TƯ SỐ 28/2026/TT-BGDĐT

Về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

Tại Trường Mầm non Nam Thanh, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Căn cứ vào công văn số 1101 ngày 20/4/2026 của phòng Văn hóa Xã Hội phường Mường Thanh V/v triển khai thực hiện Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn đội ngũ cán bộ, giáo viên Trường Mầm non Nam Thanh. Đơn vị trường mầm non Nam Thanh triển khai rà soát theo thông tư 28/2026 về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non như sau:

II. Mục tiêu triển khai

Nâng cao nhận thức; Giúp toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiểu rõ mục tiêu, nội dung, ý nghĩa và yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong giai đoạn mới.

Đánh giá thực trạng đội ngũ; Rà soát, đánh giá đúng năng lực nghề nghiệp của giáo viên theo các tiêu chuẩn, làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển.

Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ; Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng các năng lực mới:

1. Năng lực số là các tiêu chí sau

a). Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

b). Khai thác và quản lý học liệu số (Tìm kiếm, chọn lọc tài liệu phù hợp cho trẻ mầm non; Lưu trữ, sắp xếp học liệu khoa học; Biết đánh giá độ tin cậy của thông tin

c). Thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục có ứng dụng công nghệ

Giáo viên thực hiện thiết kế bài giảng điện tử, video, trò chơi học tập; Ứng dụng phần mềm/học liệu số trong hoạt động dạy học; Kết hợp linh hoạt giữa hoạt động trực tiếp và công nghệ; (dùng đúng lúc – đúng cách)

d). Giao tiếp và phối hợp qua môi trường số; Trao đổi với phụ huynh qua Zalo, email, nền tảng số ;Chia sẻ thông tin học tập của trẻ; Tham gia sinh hoạt chuyên môn trực tuyến

e). Đảm bảo an toàn và đạo đức số; Bảo mật thông tin cá nhân của trẻ; Sử dụng hình ảnh, dữ liệu đúng quy định; Hướng dẫn trẻ tiếp cận công nghệ an toàn (ở mức phù hợp)

g) Tự học và phát triển chuyên môn qua công nghệ; Tham gia tập huấn online; Tự học qua video, khóa học trực tuyến; Ứng dụng công nghệ để đổi mới phương pháp dạy

h) Sáng tạo và đổi mới trong ứng dụng công nghệ; Tự tạo học liệu số (video, trò chơi, bài giảng tương tác) Áp dụng ý tưởng mới vào tổ chức hoạt động cho trẻ; Chia sẻ sáng kiến trong nhà trường

2. Cải thiện môi trường giáo dục:

Góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – hạnh phúc – lấy trẻ làm trung tâm.

Tạo điều kiện để trẻ được học tập, vui chơi trong môi trường tích cực, phát huy tối đa tiềm năng của mỗi cá nhân.

Nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

3. Định hướng phát triển đội ngũ:

Làm căn cứ cho công tác đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm đảm bảo khách quan, công bằng.

Phục vụ hiệu quả công tác quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng đội ngũ giáo viên.

Là cơ sở để xét xếp hạng chức danh nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng và vị thế của đội ngũ giáo viên mầm non.

III. Nội dung chuẩn nghề nghiệp

1. Đạo đức nghề nghiệp:

Có tinh thần yêu nghề, yêu trẻ; tận tụy, trách nhiệm trong công việc.

Tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của trẻ.

Thực hiện công bằng, khách quan trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Có tinh thần đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo theo quy định hiện hành.

Tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch. Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn.

3. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi, lấy trẻ làm trung tâm.

Thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ một cách khoa học, khách quan.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phong phú, hấp dẫn.

Phối hợp hiệu quả với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

IV. Các năng lực mới cần chú trọng

Năng lực số: Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; khai thác hiệu quả học liệu số.

Năng lực ngoại ngữ/tiếng dân tộc: Sử dụng phù hợp với đặc thù địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả giao tiếp và tổ chức hoạt động giáo dục.

Năng lực tự học, thích ứng: Chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ; linh hoạt thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

V. Kế hoạch triển khai cụ thể

1. Tổ chức quán triệt Thông tư

Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung của Thông tư tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường.

Phân tích, làm rõ những điểm mới, nội dung cốt lõi và yêu cầu cần thực hiện so với các quy định trước đây.

Hướng dẫn cụ thể cách vận dụng Thông tư vào thực tiễn công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại đơn vị.

Tổ chức thảo luận, trao đổi nhằm giải đáp những khó khăn, vướng mắc của giáo viên trong quá trình tiếp cận và thực hiện Thông tư.

Cá nhân/bộ phận thực hiện: Ban Giám hiệu chủ trì, phối hợp với tổ chuyên môn triển khai thực hiện.

2. Đánh giá thực trạng đội ngũ

Tổ chức cho giáo viên thực hiện tự đánh giá theo các tiêu chí của Thông tư, đảm bảo trung thực, khách quan, đúng thực chất năng lực.

Tổ chuyên môn và Ban Giám hiệu tiến hành đánh giá, đối chiếu kết quả tự đánh giá của giáo viên, đảm bảo tính chính xác và công bằng.

Thực hiện tổng hợp, phân tích kết quả đánh giá toàn trường để nắm bắt thực trạng đội ngũ.

Kết quả đạt được: Xác định rõ điểm mạnh, điểm hạn chế của từng giáo viên và của tập thể nhà trường. Làm cơ sở xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ trong thời gian tiếp theo.

3. Xây dựng kế hoạch phát triển

Tổ chức cho giáo viên căn cứ kết quả tự đánh giá và đánh giá của nhà trường để xây dựng kế hoạch phát triển năng lực cá nhân, xác định rõ mục tiêu, nội dung và lộ trình thực hiện.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên toàn trường trên cơ sở tổng hợp kết quả đánh giá, đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

Xác định rõ các nội dung bồi dưỡng trọng tâm, tập trung vào:

Những năng lực còn hạn chế của giáo viên.

Những năng lực mới theo yêu cầu của Thông tư và xu hướng đổi mới giáo dục. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ chuyên môn trong việc hỗ trợ, theo dõi và tư vấn giáo viên thực hiện kế hoạch cá nhân.

Cá nhân/bộ phận thực hiện: Ban Giám hiệu chủ trì; tổ chuyên môn phối hợp; giáo viên trực tiếp thực hiện.

Kết quả đạt được: 100% giáo viên xây dựng được kế hoạch phát triển năng lực cá nhân phù hợp, khả thi.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ rõ ràng, có trọng tâm, sát với nhu cầu thực tế. Tạo cơ sở để nâng cao chất lượng đội ngũ một cách đồng bộ, bền vững.

4. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn

Thời gian: Thường xuyên, liên tục trong năm học

Nội dung và hình thức thực hiện: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề theo từng lĩnh vực, phù hợp với nhu cầu thực tế của giáo viên và yêu cầu đổi mới giáo dục. Tổ chức hội thảo, tọa đàm nhằm tạo cơ hội cho giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau và nâng cao năng lực chuyên môn.

Khuyến khích thực hiện: Khuyến khích giáo viên chủ động tự học, tự bồi dưỡng thông qua các tài liệu, nguồn học liệu và các khóa học trực tuyến.

Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Cá nhân/bộ phận thực hiện: Ban Giám hiệu chỉ đạo; tổ chuyên môn tổ chức thực hiện; giáo viên tích cực tham gia.

Kết quả đạt được: Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên được nâng cao rõ rệt. Hình thành thói quen tự học, tự bồi dưỡng trong đội ngũ. Góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

5. Đánh giá và công nhận kết quả

Thời gian: Định kỳ hằng năm

Nội dung thực hiện: Tổ chức đánh giá giáo viên theo các tiêu chí của chuẩn nghề nghiệp, đảm bảo khách quan, công bằng, đúng quy định. Hướng dẫn giáo viên hoàn thiện hồ sơ minh chứng phục vụ cho công tác đánh giá, đảm bảo đầy đủ, khoa học và đúng thực tế.

Thực hiện đối chiếu, rà soát kết quả đánh giá giữa các bộ phận để đảm bảo tính chính xác, thống nhất. Gắn kết quả đánh giá với công tác xếp loại, thi đua, khen thưởng và làm căn cứ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trong thời gian tiếp theo.

Cá nhân/bộ phận thực hiện: Ban Giám hiệu chủ trì; tổ chuyên môn phối hợp thực hiện.

Kết quả đạt được: Đánh giá đúng thực chất năng lực của giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Hồ sơ minh chứng được hoàn thiện đầy đủ, khoa học. Kết quả đánh giá được sử dụng hiệu quả trong công tác quản lý, thi đua và phát triển đội ngũ.

VI. Phân công trách nhiệm

1. Ban Giám hiệu, chỉ đạo chung toàn bộ quá trình triển khai thực hiện kế hoạch. Xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện của các bộ phận và cá nhân.

Xây dựng đội ngũ giáo viên vững mạnh, đồng đều về chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ một cách toàn diện. Góp phần khẳng định uy tín, chất lượng và thương hiệu của nhà trường trong cộng đồng.

2. Các tổ chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng và hiệu quả, hướng dẫn giáo viên thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Thông tư và kế hoạch nhà trường.

Theo dõi, hỗ trợ, kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện của giáo viên.

3. Giáo viên, thực hiện tự đánh giá năng lực theo quy định, chủ động xây dựng kế hoạch phát triển năng lực cá nhân. Chủ động tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuẩn nghề nghiệp. Tạo cơ hội cho giáo viên phát triển bản thân, nâng cao trình độ chuyên môn, từng bước khẳng định vị trí và có cơ hội thăng tiến.

Tăng cường tính chủ động, sáng tạo trong công việc; hình thành thói quen tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên.

Trên đây là kế hoạch tự rà soát và triển khai thông tư 28/2026, nhà trường căn cứ quy định chuẩn nghề nghiệp, rà soát, xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; Tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị

Đề nghị các thành viên CBGV trong nhà trường tổ chức nghiên cứu, cá nhân tự rà soát nội dung cần đề nghị được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn mới.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (C/đ);
- TTCM , giáo viên (Rà soát);
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhàn

3. TỰ RÀ SOÁT BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ / TIẾNG DÂN TỘC

STT	Tiêu chí	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1	Khả năng nghe hiểu	Không hiểu hoặc hiểu rất hạn chế	Hiểu được nội dung giao tiếp đơn giản	Hiểu tốt, phản ứng nhanh, chính xác
2	Khả năng giao tiếp (nói)	Ngại giao tiếp, nói chưa rõ	Giao tiếp đơn giản trong tình huống quen thuộc	Giao tiếp tự tin, rõ ràng, phù hợp ngữ cảnh
3	Khả năng đọc hiểu	Khó đọc, hiểu nội dung đơn giản	Đọc và hiểu tài liệu cơ bản	Đọc tốt, khai thác được nội dung phục vụ công việc
4	Khả năng viết	Chưa viết được hoặc sai nhiều	Viết câu đơn giản	Viết rõ ràng, đúng, sử dụng được trong công việc
5	Ứng dụng trong chăm sóc – giáo dục trẻ	Chưa sử dụng	Sử dụng một số từ/câu đơn giản	Sử dụng linh hoạt, phù hợp hoạt động giáo dục
6	Giao tiếp với phụ huynh	Khó khăn khi trao đổi	Trao đổi được thông tin cơ bản	Giao tiếp hiệu quả, tạo được sự tin
7	Hiểu biết văn hóa, phong tục	Chưa nắm được	Biết một số nét cơ bản	Hiểu rõ, vận dụng phù hợp trong giáo dục
8	Tự học, bồi dưỡng nâng cao			

TỰ RÀ SOÁT BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TỰ HỌC, THÍCH ỨNG

STT	Tiêu chí	Chưa đạt	Đạt	Tốt
1	Ý thức tự học, tự bồi dưỡng	Không có kế hoạch, ít học hỏi	Có tham gia khi được yêu cầu	Chủ động xây dựng kế hoạch, học thường xuyên
2	Khả năng tìm kiếm tài liệu học tập	Không biết tìm hoặc phụ thuộc người khác	Tìm được tài liệu cơ bản	Tìm kiếm đa dạng, chọn lọc hiệu quả
3	Ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn	Ít hoặc không áp dụng	Áp dụng một phần	Áp dụng linh hoạt, hiệu quả cao
4	Khả năng thích ứng với đổi mới (chương trình, phương pháp...)	Chậm thay đổi, ngại đổi mới	Thích ứng khi có hướng dẫn	Chủ động thay đổi, thích ứng nhanh
5	Tiếp cận và sử dụng công nghệ mới	Khó tiếp cận	Sử dụng ở mức cơ bản	Sử dụng linh hoạt, hỗ trợ đồng nghiệp
6	Giải quyết tình huống phát sinh trong công việc	Lúng túng, phụ thuộc	Xử lý được tình huống quen thuộc	Xử lý linh hoạt, sáng tạo
7	Tham gia bồi dưỡng, tập huấn	Ít trao đổi	Có trao đổi khi cần	Chủ động chia sẻ, lan tỏa kinh nghiệm